

Bản án số: **97/2026/HS-PT**

Ngày: 15-4-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quốc Ly – ông Bùi Quốc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2026/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Dương Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo: Dương Văn T, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1999. Giới tính: Nam. Nơi sinh: xã Ý, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: thôn A, xã C (trước đây là thôn A, xã C, huyện M), tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Dương Văn T1, sinh năm 1966 và con bà Bùi Thị H, sinh năm 1971. Vợ là Nguyễn Thị H1, sinh năm 2005 và có 01 con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2025 đến ngày 31/5/2025 được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Dương Văn T1, sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn A, xã C, (trước đây là thôn A, xã C, huyện M), tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn A, xã C, (trước đây là thôn A, xã C, huyện M), tỉnh Đắk Lắk.

Đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn P, sinh năm 2002. Nơi Cư trú: Xóm T, xã V, tỉnh Nghệ An.
2. Chị Nguyễn Thúy A, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Tiểu khu H, xã M, tỉnh Sơn La.
3. Anh Phạm Trung P1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số B đường A, khu phố E, phường T, TP ..
4. Anh Hoàng Văn O, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk.
5. Ông Trần Quang V, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Hẻm H, Nguyễn Trường T2, tổ dân phố F, phường E, tỉnh Đắk Lắk.
6. Anh Hồ Việt T3, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số C N, phường B, tỉnh Đắk Lắk.
7. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: thôn A, xã C, (trước đây là thôn A, xã C, huyện M), tỉnh Đắk Lắk.
8. Anh Lăng Thành P2, sinh năm 2004. Nơi cư trú: thôn I, xã C, (trước đây là thôn I, xã E, huyện M), tỉnh Đắk Lắk.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2025, Dương Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu đen, gắn sim số 0962.756.790 đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook với tên “Thụ Tốc Độ” để tìm mua dụng cụ, nguyên liệu về tự chế, sản xuất pháo hoa nổ với mục đích bán lại kiếm lời. Thông qua tìm hiểu mạng xã hội như Youtube, T4 để Thụ học công thức trộn các chất như Kali clorat (KCL03- thuốc kích hoa cây N), N1 và Lưu H2 với nhau theo tỷ lệ 600g- 700g chất KCL03, 100g Natri và 100g Lưu H2 làm thành 01 kilôgam thuốc pháo, từ 01 kilôgam thuốc pháo, T chế tạo thành 200 viên đến 300 viên pháo nổ. Để mua nguyên liệu, T liên hệ với tài khoản Facebook có tên “Mẽ Bối” (không rõ nhân thân lai lịch) mua cuộn giấy vỏ pháo hình trụ tròn và ngòi nổ (dây cháy chậm). Thụ dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Q có số tài khoản 002327799 để chuyển trả tiền mua nguyên liệu đến số tài khoản 108874617243 Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh S1 mang tên Nguyễn Thúy A. Đồng thời, T liên hệ qua Z có tên “Đặng Hc Phong V1” và “Khang P3” (đều không rõ nhân thân, lai lịch” mua các chất như Lưu H2 (S), N1 (N), Kali perclorat (KCL04), Kali Nitrat (KN03), bột N2 (A) và T chuyển trả tiền mua nguyên liệu đến số tài khoản 0601772111901 Ngân hàng TMCP S2 - Chi nhánh An Lạc thành phố H mang tên Phạm Trung P1; tài khoản 686809092002 Ngân hàng TMCP Q1 - Chi nhánh T7 mang tên Phạm Văn P; còn chất Kali clorat (KCL03) thì T mua tại các cửa hàng vật

tư Nông nghiệp trên địa bàn huyện M (cũ), tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đã chuẩn bị đủ vật liệu và nguyên liệu, T tự chế tạo pháo nổ, rồi sử dụng tài khoản Facebook với tên “Thụ Tốc Độ” để đăng bán 8.500 đồng/ viên pháo nổ; còn vật liệu, nguyên liệu sử dụng chế tạo pháo như: chất Kali perclorat (KCL04) bán 200.000 đồng/ kg, chất Kali Nitrat (KN03) bán 100.000 đồng/ kg, bột N2 (A) bán 320.000 đồng/ kg.

Trong tháng 4/2025, người sử dụng mạng Facebook với tên “Ngô T5” liên hệ với T 02 lần để mua pháo nổ, cụ thể: lần thứ nhất người này mua 10 viên pháo nổ với giá 10.000đ/ viên và đã chuyển trả tiền mua cho T số tiền 130.000 đồng (trong đó 100.000 đồng tiền mua pháo nổ và 30.000 đồng tiền cước vận chuyển); lần thứ hai người này tiếp tục mua 200 viên pháo nổ với tổng số tiền 1.730.000 đồng (trong đó 1.700.000 đồng tiền mua pháo nổ và 30.000 đồng tiền cước vận chuyển). Các lần giao dịch này, sau khi T tự chế tạo pháo nổ xong thì báo lại người sử dụng tài khoản “Ngô Thịnh”, người này thanh toán tiền mua pháo bằng cách chuyển tiền đến số tài khoản 002327799 mang tên Dương Văn T, nhận được tiền thì T sử dụng dịch vụ chuyển phát nhanh chuyển pháo cho họ. Lần thứ ba, người này tiếp tục đặt mua pháo nổ của Dương Văn T với số lượng 1000 viên pháo, tương ứng số tiền 8.500.000 đồng và chuyển khoản qua số tài khoản của T số tiền 8.630.000 đồng (trong đó 8.500.000 đồng tiền mua pháo nổ và 130.000 đồng tiền cước vận chuyển). Sau khi chế tạo xong pháo nổ, T đóng gói trong bao xác rắn, bỏ vào thùng cát tông, ủ với vỏ trấu bọc dán keo trong bên ngoài và liên hệ với công ty giao hàng phát nhanh M’Drăk để đến nhận và chuyển hàng, đến 11 giờ 45 phút ngày 22/5/2025, anh Lăng Thành P2 là nhân viên của công ty đến nhận hàng của T để chuyển cho người có tài khoản “Ngô Thịnh” thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh Đ phát hiện bắt giữ quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) bao xác rắn màu cam in chữ “Gạo đặc sản đài thơm chất lượng đặc biệt NT 719”: Bên trong có chứa 500 ống hình trụ giấy màu đỏ, mỗi ống có kích thước 5cm x2,2cm, một đầu ống hình trụ có gắn một đoạn dây màu bạc dài 5cm đến 6cm.

- 01 (một) bao xác rắn màu vàng in chữ “VINASEER” giống lúa thuần thế hệ mới VNR 20: Bên trong có chứa 500 ống hình trụ giấy màu đỏ, mỗi ống có kích thước 5cm x2,2cm, một đầu ống hình trụ có gắn một đoạn dây màu bạc dài 5cm đến 6cm.

- 01 (một) gói bên ngoài bọc ni lông màu đen kích thước 18 cm x 14cm x 6cm, được bọc kín bằng băng keo trong, có in mã vạch GYF3TFFX, phía dưới mã vạch in 82-G-83-B8.

- 01 (một) gói bên ngoài bọc ni lông màu trắng kích thước 15 cm x 8,8cm x 8,8cm, được bọc kín bằng băng keo trong, có in mã vạch GYF3RK88, phía dưới mã vạch in C-209-C04-00.

- 01 (một) gói bên ngoài bọc ni lông màu đen kích thước 14 cm x 0,7cm x 0,73cm, được bọc kín bằng ni lông chống xóc trắng, có in mã vạch E-100-J-03-A2, phía dưới mã vạch in 82-G-83-B8.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu đen, số IMEL 350408485253240; IMEL2 350408485483094.

- 01 (một) bao xác rắn màu xanh, đã bị cắt rời không còn nguyên vẹn, trên bao có dán giấy in mã vạch 200-T-02-B1, người nhận *****7732 Thịnh khu công nghiệp T, đắk nông xã T, huyện C tỉnh...

- 01 (một) thùng giấy cát tông, trên thùng có in chữ màu xanh “Panafresh MODEL: JK78”.

* Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ vật chứng gồm:

- 390 (ba trăm chín mươi) ống giấy hình trụ, bên ngoài mỗi ống giấy hình trụ, bọc giấy màu đỏ có in hình chữ dọc “Vạn sự như ý” đã thành phẩm. Tổng khối lượng 7,3kg (bảy phẩy ba ki lô gam).

- 75 (bảy mươi lăm) ống giấy hình trụ, bên ngoài mỗi ống giấy hình trụ, bọc giấy màu đỏ có in hình chữ dọc “Vạn sự như ý” đã thành phẩm, tuy nhiên chưa dán keo đầu nguồn dây cháy chậm. Tổng khối lượng 1,4kg (một phẩy tư ki lô gam).

- 358 (ba trăm năm mươi tám) vỏ ống giấy hình trụ, bên ngoài mỗi ống giấy hình trụ, bọc giấy màu đỏ có in hình chữ dọc “Vạn sự như ý”. Tổng khối lượng 4,8kg (bốn phẩy tám ki lô gam).

- 04 (bốn) cuộn dây nghi ngòi cháy chậm, màu bạc, mỗi cuộn 40 (bốn mươi) dây, mỗi dây dài 1,27cm.

- 02 (hai) túi ni lông màu đen, bên trong có chứa nhiều vỏ nhựa với nhiều màu xanh lá, xanh lam, đỏ, vàng. Tổng khối lượng 2,8kg (hai phẩy tám ki lô gam).

- 02 (hai) túi bột gồm chất K₂CO₃ và bột nhũ nhôm dùng để chế tạo pháo nổ với khối lượng 02 túi là 1,5 kg (một phẩy lăm ki lô gam) và 01 (một) gói bột được bọc trong túi ni lông chống xóc, bên ngoài có ghi dòng chữ màu đen “nổ 500 đen BT”, với khối lượng 500gr (năm trăm gram).

- 03 (ba) ống nhựa hình trụ được dán bịt hai đầu phi 34 dài khoảng 6,5cm đến 7,5cm, một đầu có gắn dây, nghi dây cháy chậm dài khoảng 5cm; 03 (ba) ống nhựa hình trụ được dán bịt hai đầu phi 27 dài khoảng 6,5cm đến 7,5cm, một đầu có gắn

dây, nghi dây cháy chậm dài khoảng 5cm và 03 (ba) ống nhựa hình trụ được dán bịt hai đầu phi 21 dài khoảng 6,5cm đến 7,5cm, một đầu có gắn dây, nghi dây cháy chậm dài khoảng 5cm có tổng khối lượng 500gr (năm trăm gram).

- 07 (bảy) cuộn dây màu xanh lá dài khoảng 10m, có đường kính 0,2cm, nghi là dây cháy chậm.

- 05 (năm) lọ keo dán 502, nhãn hiệu SUPER GLUE con bướm.

- 01 (một) túi Zip, bên trong có chứa chất bột màu trắng, bên ngoài túi có dòng chữ màu đen có ký tự KNO₃, với khối lượng 0,8kg (không phải tám ki lô gam).

- 01 (một) bao xác rắn màu trắng, bên trong có túi ni lông chứa dạng hạt màu trắng với khối lượng 11kg (mười một ki lô gam).

- 01 (một) bao xác rắn, bên trong có túi ni lông chứa chất màu trắng dạng bột với khối lượng 7,5kg (bảy phẩy lăm ki lô gam).

- 01 (một) thùng kim loại có nắp, màu bạc, kích thước 45cm x 47,5cm, bên trong có một túi ni lông màu bạc chứa chất bột màu xám, với khối lượng 22,5kg (hai mươi hai phẩy lăm ki lô gam).

- 01 (một) thùng kim loại có nắp, màu xanh lục, kích thước 47cm x 32cm, bên trong có một túi ni lông màu bạc chứa chất bột màu trắng, với khối lượng 23,3kg (hai mươi ba phẩy ba ki lô gam).

- 01 (một) thùng kim loại không có nắp, kích thước 54cm x 47cm.

- 01 (một) cân đồng hồ màu xanh lá cây, loại cân 30kg (ba mươi ki lô gam).

* Tại Bản kết luận giám định số 513/KL-KTHS ngày 28/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh G, kết luận:

- 1000 (một nghìn) vật (ống giấy) hình trụ màu đỏ, đường kính 2,3cm đến 2,4cm, dài 5cm, hai đầu bịt kín, một đầu có gắn đoạn dây bọc ni lông trong 02 (hai) bao xác rắn (01 bao màu cam và 01 bao màu vàng) đựng trong bao xác rắn màu xanh ký hiệu “Mẫu A1” gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 18,6kg.

- 390 (ba trăm chín mươi) vật (ống giấy) hình trụ màu đỏ, đường kính 2,3cm đến 2,4cm, dài 5cm, hai đầu bịt kín, một đầu có gắn đoạn dây bọc ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A2” gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 7,4kg.

- 75 (bảy mươi lăm) vật (ống giấy) hình trụ màu đỏ, đường kính 2,3cm đến 2,4cm, dài 5cm, hai đầu bịt kín, một đầu có gắn đoạn dây bọc ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A3” gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 1,4kg.

- 09 (chín) vật (ống nhựa P4) hình trụ màu xám (03 ống phi 21, 03 ống phi 27 và 03 ống phi 34) bịt kín 02 đầu bằng nắp nhựa, một đầu có gắn đoạn dây bọc ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A12” gửi giám định đều là pháo nổ, tổng khối lượng 0,6kg.

- 70 (bảy mươi) vật (ống giấy) hình trụ màu đỏ, đường kính 1,8cm đến 1,9cm, dài 5cm, hai đầu rỗng; 288 (hai trăm tám mươi tám) vật (ống giấy) hình trụ màu đỏ, đường kính 2,3cm đến 2,4cm, dài 5cm, một đầu rỗng và 01 đầu bịt kín và 1000 (một nghìn) vật nửa hình cầu (500 vật không có lỗ và 500 vật có lỗ), bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 3,7cm đựng trong 02 thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A4” và “Mẫu A5” gửi giám định đều là phụ kiện để chế tạo pháo nổ (vỏ pháo).

- 160 (một trăm sáu mươi) dây bạc, dài 1,25cm- 1,28cm và 07 cuộn dây màu xanh đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A6” gửi giám định đều là ngòi pháo, tổng khối lượng 3,0kg.

- Toàn bộ chất màu xám trong 03 túi ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A7” gửi giám định đều là bột Nhôm, công thức hóa học Al, khối lượng 2,0kg.

- Chất bột màu trắng trong một túi ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A7” gửi giám định là Kali Nitrat, công thức hóa học KNO_3 , khối lượng 1,0kg.

- Các hạt màu trắng trong 01 bao xác rắn màu trắng đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A8” gửi giám định là Kali Nitrat, công thức hóa học KNO_3 , khối lượng 10,5kg.

- Chất bột màu trắng trong 01 bao xác rắn màu trắng đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A8” gửi giám định là Kali Clorat, công thức hóa học $KClO_3$, khối lượng 7,0kg.

- Chất bột màu xám trong 01 bao ni lông đựng trong thùng kim loại màu bạc ký hiệu “Mẫu A9” gửi giám định là bột Nhôm, công thức hóa học Al, khối lượng 19,5kg.

- Chất bột màu trắng trong 01 bao ni lông đựng trong thùng kim loại màu xanh ký hiệu “Mẫu A10” gửi giám định là Kali Perclorat, công thức hóa học $KClO_4$, khối lượng 20,0kg.

- Toàn bộ chất bột màu xám trong 02 túi ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A11” gửi giám định đều là bột Nhôm, công thức hóa học Al, khối lượng 1,0kg.

- Chất bột màu trắng trong 01 túi ni lông đựng trong thùng giấy cát tông ký hiệu “Mẫu A11” gửi giám định là Kali Perclorat, công thức hóa học $KClO_4$, khối lượng 0,5kg.

Toàn bộ số pháo nổ thu được với tổng khối lượng là 28kg; Các chất bột nhôm (A), Kali Nitrat (KNO_3), Kali Clorat ($KClO_3$), và Kali Perclorat ($KClO_4$) thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn T đã tự nguyện nộp số tiền do phạm tội mà có là 8.630.000 (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng). Đối với 01 (một) cân đồng hồ màu xanh lá cây, loại cân 30kg (ba mươi ki lô gam) và 01 (một) muôi xúc đá chuyên dùng, bằng kim loại dài 25cm, trong đó phần cán dài 11cm và phần lòng muôi dài 14 cm, xác định thuộc tài sản của ông Dương Văn T1 và ông T1 không có lỗi nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã trả các tài sản này cho ông T1.

Trong vụ án, đối với tên tài khoản Facebook “Ngô Thịnh” liên hệ qua tin nhắn Messenger với T để đặt mua pháo nổ 03 lần, quá trình điều tra chỉ xác định là nam giới, T chưa từng gặp, không quen biết, không liên lạc qua điện thoại, chỉ duy nhất lời khai của T. Trong khi đó, các số tài khoản chuyển tiền mua pháo cho T là các anh Hoàng Văn O làm nghề lái xe ô tô tải chở hàng (cư trú: thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk); ông Trần Quang V làm nghề chạy xe máy Grap (cư trú: tổ dân phố F, phường E, tỉnh Đắk Lắk) và anh Hồ Việt T6 làm dịch vụ cầm đồ chuyển tiền online đều xác định có người nhờ chuyển tiền đến số tài khoản của Dương Văn T nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ đặc điểm của người nhờ chuyển tiền, khi nhờ chuyển tiền họ không nói lý do chuyển tiền, chỉ nhận chuyển tiền giùm và lấy hoa hồng nên không có thêm bất cứ tài liệu chứng cứ khác để xác định nhân thân lai lịch của người có tên tài khoản “Ngô Thịnh”. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với người có tên tài khoản “Ngô Thịnh” và những người này.

Đối với chị Nguyễn Thúy A (cư trú: tiểu khu H, xã M, tỉnh Sơn La) là chủ tài khoản số 108874617243 mở tại Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh S1, quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Thúy A đứng tên đăng ký dịch vụ chuyển khoản, nhận tiền mặt khi khách hàng có yêu cầu. Vào ngày 23/4/2025, Dương Văn T chuyển tiền đến tài khoản của A số tiền 1.800.000 đồng, chị A không nhớ ai là người nhờ nhận tiền chuyển khoản để lấy tiền mặt, chị A không biết T và không bán vỏ pháo nổ, dây cháy chậm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với anh Phạm Văn P có bán phân bón nhãn hiệu Humic và S cho Dương Văn T 02 lần và có nhận tiền chuyển khoản của T tổng số tiền 14.395.000 đồng, việc T sử dụng các hóa chất này để chế tạo pháo nổ thì anh P không biết. Đối với anh Phạm Trung P1 có bán cho T các chất hóa học Natri, Lưu H2 và có nhận chuyển khoản của T 8 lần với tổng số tiền là 14.600.000 đồng, các chất này thuộc danh mục đăng ký

kinh doanh của công ty gia đình anh P1, không biết T sử dụng các chất hóa học này để chế tạo pháo nổ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với ông Dương Văn T1, bà Bùi Thị H (là bố mẹ đẻ của T) và chị Nguyễn Thị H1 (vợ của T) không biết việc Dương Văn T mua dụng cụ, nguyên liệu về để chế tạo và bán pháo nổ. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với địa điểm sản xuất, chế tạo pháo nổ nằm trên phần đất trồng điều của vợ chồng ông T1, bà H và căn phòng có diện tích (3,1m x 2,6m) là kho chứa lúa nơi Dương Văn T cất dấu pháo nổ, vỏ pháo, ngòi dây cháy chậm là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Dương Văn T1, bà Bùi Thị H và họ không có lỗi nên cơ quan điều tra không tiến hành định giá để xử lý.

Đối với anh Lãng Thành P2 là nhân viên dịch vụ giao hàng nhanh, quá trình điều tra xác định: P2 không biết số hàng mà T gửi là pháo nổ nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T, phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Dương Văn T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/5/2025 đến ngày 31/5/2025.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Dương Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2026, bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu: Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử bị cáo Dương Văn T về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và

đúng pháp luật. Tuy nhiên, sau khi tuyên án sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng của bản án sơ thẩm, tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại 1.800.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra, bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo đã tự thú trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, tự nguyện khai báo 2 lần bán pháo cho người khác là thiếu sót. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 65 của BLHS, cho chuyển hình phạt tù sang hưởng án treo kèm thời gian thử thách cho bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong tháng 4 và tháng 5 năm 2025, bị cáo Dương Văn T thông qua mạng xã hội như Youtube, T4 học công thức trộn các Hóa chất để làm pháo nổ, đồng thời sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu đen, gắn sim 0962.756.790 đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook với tên “Thụ Tốc Độ” để tìm mua dụng cụ, nguyên liệu về tự chế, sản xuất pháo hoa nổ với mục đích bán lại kiếm lời. Bị cáo T đã sản xuất và bán cho người có tên tài khoản Facebook là “Ngô Thịnh” 02 lần với 210 viên pháo nổ, thu được số tiền 1.800.000 đồng (đã trừ đi tiền cước vận chuyển). Đến lần thứ ba, bị cáo T sản xuất và bán cho người có tên tài khoản Facebook là “Ngô Thịnh” số lượng 1000 viên pháo nổ với số tiền 8.630.000 đồng (gồm 8.500.000 đồng tiền mua pháo nổ và 130.000 đồng tiền cước vận chuyển), bị cáo nhận đủ số tiền qua việc chuyển khoản và đóng gói pháo nổ để gửi cho người mua thông qua dịch vụ chuyển hàng phát nhanh thì bị bắt quả tang vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 22/5/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ toàn bộ số pháo nổ nêu trên. Theo kết quả giám định, tổng khối lượng mà bị cáo Dương Văn T chế tạo sản xuất để bán là 28kg (hai mươi tám ki lô gam) pháo nổ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo cho thấy:

Bản án sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước về tội “Sản xuất, buôn

bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo cho thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 8.630.000 đồng, có ông N3 được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đồng thời là liệt sỹ, là người có công cách mạng, bị cáo có con nhỏ sinh năm 2024.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung 20.000.000 đồng của bản án sơ thẩm, tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại 1.800.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo đã tự thú trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra, tự nguyện khai báo 2 lần bán pháo cho người khác.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng thêm Điều 65 của BLHS, cho chuyển hình phạt tù sang hưởng án treo kèm thời gian thử thách cho bị cáo.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm về hình phạt do có tình tiết mới.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

[2] Về điều luật áp dụng, hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, các điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ của người được hưởng án treo từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt của nhiều bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự: phạt bị cáo Dương Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng 28 kg pháo nổ được niêm phong (hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang quản lý).

- Tịch thu tiêu hủy các chất bột nhôm (A), Kali Nitrat (KNO₃), Kali Clorat (KClO₃), Kali Perclorat (KClO₄) thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo. Tất cả mẫu vật còn lại sau trích mẫu được niêm phong 01 (một) bao xác rắn màu xanh, 09 (chín) thùng giấy cát tông và 02 (hai) thùng kim loại ghi ký hiệu từ “Mẫu A1” đến Mẫu A12” có dấu tròn nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI - PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax, màu đen có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đắk Lắk và tịch thu số tiền 8.630.000 đồng (tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 18/12/2025 vào tài khoản số 4567789789 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk mở tại Ngân hàng T8 - chi nhánh Đ.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp để sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả cho ông Dương Văn T 01 (một) cân đồng hồ màu xanh lá cây, loại cân 30kg (ba mươi ki lô gam) và 01 (một) muôi xúc đá chuyên dùng, bằng kim loại dài 25cm, trong đó phần cán dài 11cm và phần lòng muôi dài 14 cm là chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 7;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Ly Bùi Quốc H3

Lê Thị Thanh H4